



TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Thép cuối năm năm 2025

Các dự án đầu tư công trọng điểm được đẩy mạnh, với kế hoạch giải ngân tăng 17% trong năm 2025, đạt 790 nghìn tỷ đồng, với các dự án chính bao gồm đường cao tốc, sân bay và cảng biển, và các dự án đường sắt, ga tàu. Qua đó, mang lại cơ hội lớn cho ngành thép trong việc đáp ứng nhu cầu vật liệu xây dựng.
Khởi xướng thuế chống bán phá giá với thép HRC từ Trung Quốc và Ấn Độ giúp gia tăng sản lượng bán hàng trong nước. Ngoài ra, giá thép tạo đáy đi lên và giá nguyên vật liệu tăng chậm góp phần cải thiện biên lợi nhuận.
Mặc khác, thị trường bất động sản và đầu tư công dần phục hồi khi nhu cầu từ các dự án cũng như chính sách hỗ trợ từ Chính phủ ngày càng quyết liệt.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 18,64 điểm trong phiên 09/10 kết phiên ở mức 1.716,47 điểm. Thanh khoản tăng 3,03% so với phiên giao dịch ngày 08/10. Khối ngoại quay lại bán ròng gần 1.605 tỷ đồng trên toàn thị trường.
Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.690-1.740 điểm trong phiên giao dịch ngày 10/10: Thị trường ghi nhận một phiên giao dịch tích cực khi VN-Index giữ vững sắc xanh trên vùng 1.700 điểm, dẫn dắt bởi nhóm cổ phiếu VIN và ngân hàng. Dù khối ngoại quay lại bán ròng, thanh khoản vẫn duy trì ổn định, phản ánh tâm lý nhà đầu tư đang dần lấy lại sự tự tin. Trong ngắn hạn, kỳ vọng thị trường sẽ tiếp tục giữ vững vùng 1.700 điểm và hướng đến vùng đỉnh mới, với sự hỗ trợ bởi làn sóng thông tin tích cực từ kết quả kinh doanh quý 3 của các doanh nghiệp.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

HPG

Khuyến nghị: Mua
TP: 32.000 VND | UPSIDE: +10%

Chiến lược hành động

MUA: NĐT duy trì chiến lược tập trung hóa, với 50% nguồn vốn cho các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng sắp tới và các cổ phiếu có dòng tiền mạnh đang vào, hạn chế mua đuổi.
BÁN: NĐT quan sát tín hiệu phục hồi của thị trường để cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu yếu, thiếu động lực tăng trưởng và chốt lời từng phần với các mã đã tạo được lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Table with 3 columns: Thị trường, Giá trị, %Δ. Rows include VN-Index, HNX-Index, and UPCoM with various market indicators.

Diễn biến TTCK Mỹ: Kết phiên 9/10, thị trường chứng khoán Mỹ đồng loạt giảm nhẹ. Chỉ số S&P 500 lùi 0,28% xuống 6.735,11 điểm, Nasdaq Composite giảm 0,08% còn 23.024,63 điểm, dù trước đó cả hai chỉ số từng tăng nhẹ trong phiên. Dow Jones cũng mất 243,36 điểm (tương đương 0,52%) xuống còn 46.358,42 điểm.

Thế giới: Biên bản cuộc họp tháng 9 của Fed cho thấy sự chia rẽ giữa các quan chức về hướng đi của chính sách tiền tệ. Một số ủng hộ tiếp tục cắt giảm lãi suất để hỗ trợ thị trường lao động, trong khi nhóm khác muốn duy trì mức hiện tại nhằm kiểm chế lạm phát. Dù thừa nhận rủi ro việc làm gia tăng, Fed vẫn lo ngại lạm phát chưa hạ bền vững về mục tiêu 2%. Hiện lãi suất đang ở mức 4,00%-4,25%, và khả năng có thêm hai đợt giảm nữa trong năm nay vẫn được để ngỏ. Chủ tịch Jerome Powell cho rằng chính sách tiền tệ vẫn “hạn chế rõ ràng” nhưng chưa cam kết cắt giảm thêm. Các chuyên gia nhận định Fed đang ở thế cân bằng mong manh giữa ổn định giá cả và duy trì tăng trưởng kinh tế. Nhà đầu tư hiện kỳ vọng Fed sẽ có tín hiệu rõ ràng hơn trong cuộc họp tháng 11 để định hướng kỳ vọng thị trường.

Việt Nam: Ngày 9/10, Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc đã tiếp ông Marco Dal Lago – Phó Chủ tịch Tập đoàn Tether để trao đổi về hợp tác phát triển thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam. Tether – nhà phát hành stablecoin lớn nhất thế giới với tài sản dự trữ hơn 177 tỷ USD – bày tỏ mong muốn đồng hành, chia sẻ kinh nghiệm và đầu tư tại Việt Nam. Phó Thủ tướng cho biết Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 05/2025/NQ-CP, cho phép thí điểm thị trường tài sản mã hóa trong 5 năm tới. Việt Nam dự kiến cấp phép cho khoảng 5 sàn giao dịch uy tín, hướng tới xây dựng hành lang pháp lý rõ ràng sau giai đoạn thí điểm. Ông Marco Dal Lago đánh giá Việt Nam là thị trường đầy tiềm năng nhờ tốc độ tăng trưởng cao và dân số trẻ. Hai bên thống nhất tăng cường hợp tác nhằm phát triển thị trường tài sản mã hóa an toàn, minh bạch và hiệu quả. Động thái này được kỳ vọng sẽ mở ra bước ngoặt quan trọng, đưa Việt Nam trở thành trung tâm mới của lĩnh vực tài sản số trong khu vực.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do hiện đang ở mức 26.347,5 VND.

Vàng: Kết phiên 9/10, giá vàng giảm mạnh khi lực chốt lời gia tăng sau chuỗi tăng trước đó. Vàng giao ngay giảm 1,1% xuống 3.993,41 USD/oz, trong khi hợp đồng vàng tương lai mất 1,6%, còn 4.006,40 USD/oz..

VPBS: Trước thêm IPO, VPBankS ghi nhận lợi nhuận trước thuế quý III/2025 đạt hơn 2.360 tỷ đồng, gấp gần 7 lần cùng kỳ nhờ tăng trưởng mạnh ở tất cả các mảng kinh doanh. Doanh thu hoạt động đạt 3.572 tỷ đồng, trong đó mảng FVTPL và tư vấn tài chính đóng góp nổi bật. Lũy kế 9 tháng, công ty lãi trước thuế 3.260 tỷ đồng, hoàn thành hơn 70% kế hoạch năm. Tổng tài sản tăng lên 62.127 tỷ đồng, với dư nợ cho vay ký quỹ đạt mức kỷ lục hơn 27.000 tỷ đồng. VPBankS đồng thời đẩy mạnh vay nợ ngắn hạn gần 40.500 tỷ đồng để mở rộng tự doanh và cho vay. Doanh nghiệp chuẩn bị chào bán 375 triệu cổ phiếu ra công chúng với giá 33.900 đồng/cp, dự kiến thu về hơn 12.700 tỷ đồng. Nếu IPO thành công, vốn điều lệ sẽ tăng lên 18.750 tỷ đồng và công ty dự kiến niêm yết trên sàn vào tháng 12/2025.

GVR: Chiều 8/10/2025, VRG tổ chức Hội nghị sơ kết 9 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ quý IV/2025 theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến. Tổng Giám đốc Lê Thanh Hưng nhấn mạnh năm 2025 là năm khởi đầu nhiệm kỳ mới trong bối cảnh ngành cao su gặp nhiều thách thức, nhưng Tập đoàn vẫn chủ động đổi mới, tăng năng suất và đẩy mạnh chuyển đổi xanh. Kết quả 9 tháng, doanh thu hợp nhất đạt 23.617 tỷ đồng, tăng 27,2%, lợi nhuận trước thuế đạt 6.256 tỷ đồng, tăng gần 95% so với cùng kỳ. Sản lượng khai thác và tiêu thụ mù đều tăng, giá bán bình quân cao hơn, giúp doanh thu cao su đạt 16.190 tỷ đồng. Mảng khu công nghiệp và năng lượng tái tạo tiếp tục đóng góp tích cực, trong khi chuyển đổi số và quản trị tinh gọn được đẩy mạnh. VRG đặt mục tiêu doanh thu cả năm đạt 32.646 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 8.379 tỷ đồng, vượt xa kế hoạch đề ra

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.735,11	-0,28%	14,77%
DJIA	46.358,42	-0,52%	9,36%
Nasdaq	23.024,63	-0,08%	19,42%
Shanghai	3.933,97	1,32%	20,58%
Hang Seng	26.752,59	-0,29%	36,33%

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	3.993,41	-1,25%	52,16%
Dầu WTI	61,51	-1,65%	-14,24%
Dầu Brent	65,22	-1,39%	-12,78%
Than	104,50	-0,24%	-16,57%
Đồng	5,09	1,60%	27,75%
Quặng sắt	108,86	4,38%	5,07%
Thép	434,08	3,14%	-2,94%

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	99,29	0,47%	-9,15%
USD/JPY	152,97	0,19%	-2,86%
USD/CNY	7,13	-0,14%	-2,87%
EUR/USD	1,1564	-0,40%	12,67%
GBP/USD	1,3300	-0,78%	7,44%

HPG
(HOSE)

Khuyến nghị	Mua
Giá hiện tại (09/10/2025)	28.950
Giá mục tiêu	32.000
Tiềm năng tăng trưởng	10%-12%
Vùng mua	28.700-29.200
Ngưỡng cắt lỗ	<27.300

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Củng cố vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực thép cuộn cán nóng (HRC) và dự án Dung Quất 2: HRC- sản phẩm có biên lợi nhuận cao và nhu cầu tăng ổn định. Trong quý 3/2025, doanh nghiệp bán ra hơn 1,2 triệu tấn HRC, tăng 71% so với cùng kỳ, nâng tổng sản lượng 9 tháng lên 3,43 triệu tấn, chiếm hơn 56% thị phần nội địa. Khi toàn bộ khu liên hợp Dung Quất 2 vận hành đồng bộ, Hòa Phát sẽ đẩy mạnh xuất khẩu, mở rộng quy mô và hưởng lợi từ chu kỳ phục hồi của ngành thép khu vực.

Mở rộng thị trường quốc tế và khẳng định thương hiệu “Made in Vietnam”: Việc bàn giao đơn hàng container đầu tiên cho Touax Container Leasing đánh dấu bước tiến mới trong chiến lược toàn cầu hóa của Hòa Phát. Sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật cao, giúp doanh nghiệp khẳng định năng lực cạnh tranh quốc tế. Trong bối cảnh logistics toàn cầu phục hồi, Hòa Phát có cơ hội mở rộng hợp tác, gia tăng xuất khẩu và nâng tầm thương hiệu Việt trên thị trường thế giới.

Lợi thế cạnh tranh từ chuỗi sản xuất khép kín và công nghệ hiện đại: Nhà máy container Hòa Phát có công suất 200.000 TEU/năm, vận hành khép kín và chủ động nguồn thép SPA-H từ Dung Quất giúp tiết giảm chi phí. Doanh nghiệp ứng dụng công nghệ robot trong hàn, sơn, nâng cao độ bền và khả năng chống ăn mòn sản phẩm. Nhờ vị trí gần cảng Cái Mép và kinh nghiệm sản xuất quy mô lớn, Hòa Phát có lợi thế để vươn lên thành trung tâm sản xuất container hàng đầu khu vực.

Nông nghiệp- động lực tăng trưởng mới với cú hích từ IPO: Mảng nông nghiệp đang trở thành trụ cột tăng trưởng thứ hai của HPG sau thép, với đà mở rộng mạnh mẽ. HPA hiện sở hữu hệ thống trang trại khép kín quy mô lớn, mang lại lợi nhuận tăng đều qua các năm. Dự kiến IPO HPA cuối năm 2025 sẽ giúp huy động vốn, mở rộng sản xuất và nâng tầm lĩnh vực nông nghiệp thành mảng chiến lược của tập đoàn.

Bất động sản công nghiệp – “đòn bẩy âm thầm” cho tăng trưởng dài hạn: Hòa Phát đang đẩy mạnh phát triển khu công nghiệp và nhà ở xã hội theo hướng bền vững. Tập đoàn sở hữu hơn 1.700 ha đất KCN tại các tỉnh trọng điểm, nhiều dự án đã gần như lấp đầy. Mảng này tuy chưa tạo đột biến lợi nhuận, nhưng đóng góp ổn định và là nền tảng dài hạn trong chiến lược phát triển tích hợp của HPG.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

HPG đang nỗ lực nắm giữ các mốc MA ngắn và dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI đang cố gắng tiến về vùng mua an toàn. Tuy nhiên, cần theo dõi sát sao diễn biến thị trường và dòng tiền để xác định thời điểm mua hợp lý nhất.



Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Tài nguyên cơ bản
Biến động giá 1Y	17.750-30.850
KLGDBQ 10D (CP)	45.589,170
Vốn hóa (tỷ đồng)	224.123,60
BVPS	15.834
P/E (lần)	16,69
P/B (lần)	1,84
EPS (VND)	1.750,04
SL CPLH (triệu CP)	7.675,47
Tỷ lệ free-float (%)	55,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	18,95
ROA (%)	5,92
ROE (%)	11,55

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Đìnhang
Xu hướng tuần	-	Đìnhang
Xu hướng tháng	-	Tăng
RSI 14	53,79	Mua
MFI	41,83	Quan sát
MA10	28,57	Mua
MA20	28,93	Mua
MA50	28,09	Mua
MA100	25,69	Mua

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO DÕI

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1

2

DANH MỤC ĐANG NẮM GIỮ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục cổ phiếu đang nắm giữ

1	VHM	Nắm giữ	45-46,5	09/4/2025	45.600	100.000	43.500			152,2%
2	SHB	Nắm giữ	10,5-11,0	25/04/2025	10.700	20.000	9.800			67,3%
3	TCB	Nắm giữ	37,5-38,3	27/08/2025	37.950	44.000	35.800			2,6%
4	MWG	Nắm giữ	74,0-76,0	10/09/2025	74.600	85.000	70.000			9,2%
5	POW	Nắm giữ	14,7-15,1	11/09/2025	14.700	17.000	14.000			-0,7%
6	GEX	Nắm giữ	53,0-55,0	19/09/2025	54.800	65.000	51.000			1,3%
7	ACB	Nắm giữ	25,5-26,0	25/09/2025	25.650	28.000	24.300			5,1%
8	TCH	Nắm giữ	21,5-22,2	01/10/2025	22.000	24.000	20.600			7,3%
9	VCB	Nắm giữ	62,0-63,0	06/10/2025	62.800	70.000	59.000			1,6%
10	DBC	Nắm giữ	27,0-27,5	06/10/2025	27.100	30.000	25.600			2,6%
11	GMD	Nắm giữ	65,0-66,0	06/10/2025	66.500	72.000	62.500			1,2%
12	KSB	Nắm giữ	18,8-19,3	06/10/2025	19.100	21.500	18.000			2,6%
13	MBB	Nắm giữ	26,2-26,5	06/10/2025	26.700	29.000	25.000			2,4%
14	VCG	Nắm giữ	27,5-28,0	07/10/2025	28.000	31.000	26.000			-0,9%
15	EIB	Nắm giữ	25,3-25,7	08/10/2025	25.650	29.000	24.000			4,3%
16	SHB	Nắm giữ	16,7-17,3	09/10/2025	17.350	19.000	16.000			3,2%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	GMD	Chốt lời	57,0-57,9	05/8/2025	57.000	80.000	12.200	17/09/25	74.500	30,7%
4	MSN	Chốt lời	79,0-81,0	26/08/2025	79.000	90.000	75.000	17/09/25	86.800	9,9%
5	BID	Chốt lời	40,3-41,0	26/08/2025	40.600	46.000	36.500	17/09/25	42.350	4,3%
6	VCG	Chốt lời	25,2-26,5	03/9/2025	25.400	30.000	25.500	17/09/25	28.000	10,2%
7	NTP	Chốt lời	62,0-64,0	4/9/2025	63.300	72.000	59.000	17/09/25	66.800	5,5%
8	VRE	Chốt lời	29,5-30,0	15/08/2025	29.800	33.000	28.000	22/09/25	29.800	0,0%
9	CTG	Cắt lỗ	50,8-51,6	16/09/2025	52.100	55.000	48.500	22/09/25	50.800	-2,5%
10	ANV	Chốt lời	26,0-27,5	23/09/2025	26.300	31.000	26.000	26/09/25	28.200	7,2%
11	FPT	Cắt lỗ	98,0-100,0	03/9/2025	100.000	115.000	95.000	29/09/25	97.800	-2,2%
12	DPG	Chốt lời	42,5-44	12/09/2025	44.000	48.000	40.000	29/09/25	47.100	7,0%
13	DIG	Chốt lời	23,3-23,7	09/9/2025	23.400	27.500	22.500	30/09/25	24.600	5,1%
14	SZC	Cắt lỗ	34,5-35,0	15/09/2025	34.700	38.500	32.000	30/09/25	34.500	-0,6%
15	CII	Chốt lời	22,0-22,7	18/09/2025	22.100	27.000	21.000	30/09/25	26.800	21,3%
16	CTD	Cắt lỗ	80,0-81,3	24/09/2025	81.100	88.000	76.000	30/09/25	80.600	-0,6%
17	VRE	Chốt lời	16,9-17,1	27/2/2025	16.900	30.000	16.100	02/10/25	33.400	97,6%
18	HHV	Chốt lời	14,5-15,1	15/09/2025	15.300	18.000	13.500	02/10/25	16.200	5,9%
19	CEO	Chốt lời	25,0-26,0	19/09/2025	24.000	30.000	25.000	02/10/25	25.900	7,9%
20	PDR	Chốt lời	20,0-20,4	25/07/2025	20.250	23.000	19.000	03/10/25	22.600	11,6%
	GEG	Cắt lỗ	16,0-16,3	25/09/2025	16.100	17.500	15.200	08/10/25	16.000	-0,6%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.